

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

SỞ GD – ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TRÀ BÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 157/QĐ- THPT.TB

Trà Bông, ngày 15 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán tiền thưởng năm 2025 của Trường THPT Trà Bông

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-SGDĐT ngày 25/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng đối với công chức, viên chức của Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường THPT Trà Bông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán tiền thưởng của Trường THPT Trà Bông (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai 30 kể từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/12/2025. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Kế toán, các bộ phận có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD – ĐT Quảng Ngãi ;
- Website trường;
- Lưu: KT, VT, ...



Nguyễn Công Hòa

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT TRÀ BÔNG**
Chương 422

DỰ TOÁN ĐING CHỈNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 20255

(Kèm theo Quyết định số : 157/QĐ - THPT.TB ngày 15 / 11 /2025 của

Hiệu trưởng Trường THPT Trà Bông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	DT được giao
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	477.000.000
I	<u>Nguồn kinh phí thường xuyên (013)</u>	
II	<u>Nguồn kinh phí không thường xuyên (12)</u>	-
2.1	Tăng cường cơ sở vật chất :	-
		-
		-
2.2	Kinh phí đào tạo	-
	- Học quản lý cán bộ, cao cấp lý luận chính trị, học thạc sĩ	-
2.3	Cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo ND 81/ND-CP	-
	- Cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/ND-CP	
2.4	Hỗ trợ HS ở vùng có điều kiện Kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/ND-CP	-
	- Hỗ trợ HS theo Nghị định 116/2016/ND-CP	
2.5	KP thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo TTLT 42/2013	-
	KP thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo TTLT 42/2013	
III	<u>Nguồn kinh phí không thường xuyên cấp sau 30/9 (15)</u>	477.000.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/ND-CP	477.000.000
	KP thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo TTLT 42/2013	-
	Hỗ trợ HS theo Nghị định 116/2016/ND-CP	
	Cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/ND-CP	